

Bản án số: 145/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đại

Ông Trịnh Bá Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo và bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông
Luu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm
2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST- HS ngày 13 tháng
12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Quốc H, sinh năm 1997; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 10, khu
Tân Lâm, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa:
9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông:
Vũ Văn T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1975; gia đình có
02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân:
Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang
tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Vũ Duy Th, sinh năm 1997; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 4, khu
B, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12;
giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vũ
Duy Q2, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị Ph2, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị
cáo là con út; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm
giữ ngày 09/6/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam
Công an tỉnh Nam Định.

3. Họ và tên: Dương Doãn Ch, sinh năm 1997; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ
1, khu A, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa:
9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông:
Dương Thanh X3, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị L3, sinh năm 1976; gia đình có 02

anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ: Trương Thị Thu H3, sinh năm 2000; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

4. Họ và tên: Phạm Đức A, sinh năm 1997; ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 6, khu C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn M4, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị Th4, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

5. Họ và tên: Phạm Đình Gi, sinh năm 1997; ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 6, khu C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C5, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Th5, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

6. Họ và tên: Phạm Văn Th1, sinh năm 1997; ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 6, khu C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ6, sinh năm 1973 và bà Dương Thị V6, sinh năm 1975; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Hồng V, sinh năm 2001
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001
3. Chị Trần Thị Ng, sinh năm 2000
4. Chị Lộc Thị Y, sinh năm 1999
5. Chị Lý Minh H1, sinh ngày 02/05/2003
6. Chị Bùi Thị Ng1, sinh ngày 07/9/2003,

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Dương Văn Th1, sinh năm 2000
2. Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1964

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo; vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 40 phút ngày 09/6/2021, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Mai Mai, địa chỉ: Đường 10, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình kiểm tra phát hiện trong khách sạn có 01 lễ tân trông coi khách sạn, có 05 phòng gồm các phòng 304, 307, 407, 502, 503 có tổng cộng 64 người (38 nam, 26 nữ) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy và 05 phòng gồm các phòng 207, 208, 308, 501 và phòng khách của khách sạn có tổng cộng 25 người (15 nam, 10 nữ) đang nghỉ trong phòng và ngồi chờ tại phòng khách.

Phát hiện bắt quả tang tại phòng 304 có 12 người đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Vũ Quốc H, sinh năm 1997, trú tại: Xóm 10, khu Tân Lâm, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; Dương Doãn Ch, sinh năm 1997, trú tại: Xóm 1, khu A, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; Vũ Duy Th, sinh năm 1997, trú tại: Xóm 4, khu B, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; Phạm Đình Gi, sinh năm 1997, trú tại: Xóm 6, khu C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; Phạm Đức A, sinh năm 1997, trú tại: Xóm 6, khu C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; Phạm Văn Th1, sinh năm 1997, trú tại: Xóm 6, khu C, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định; Phạm Hồng V, sinh năm 2001, trú tại: Khu 10, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị H, sinh năm 2001, trú tại: Thôn Nam Cường, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Trần Thị Ng, sinh năm 2000, trú tại: Xóm 12, xã T, huyện Kn, tỉnh Ninh Bình; Lộc Thị Y, sinh năm 1999, trú tại: Bản Khe Lan, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Lý Minh H1, sinh ngày 02/05/2003; trú tại: Thôn Bản Tháng, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Bùi Thị Ng1, sinh ngày 07/9/2003, trú tại: Thôn Thành Du, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Phòng 304 thu giữ :

- 1 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, kích thước khoảng 25cm; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng có định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 1 giấy phép lái xe mang tên Vũ Quốc H; 2 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 3x3cm, đều bấm dính chất bột dạng tinh thể màu trắng. Tất cả được cho vào 1 túi bìa hồ sơ niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

- 1 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng 13x7cm bên trong có 2 cục chất bột màu tím, kích thước khoảng 1,2x1x1x0,2cm và 1 cục chất bột màu tím có kích thước khoảng 0,6x0,6x0,6x0,2cm được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

- 1 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 7x4cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A3.

- 1 túi nylon màu trắng, kích thước khoảng 4x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được gạt từ chiếc đĩa sứ, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A4.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Vũ Quốc H 02 chiếc điện thoại di động, 01 thẻ căn cước công dân; Phạm Đức A 01 điện thoại di động; Phạm Đình Gi 01

điện thoại di động, 01 căn cước công dân; Phạm Văn Th1 02 điện thoại di động; Dương Doãn Ch 01 điện thoại di động; Vũ Duy Th 02 điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số 774/GĐKTHS ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy Ketamine. Tổng khối lượng mẫu A1: Không xác định được khối lượng mẫu.

- Mẫu niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy MDMA. Tổng khối lượng mẫu A2: 1,067 gam.

- Mẫu niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy Ketamine. Tổng khối lượng mẫu A3: 0,874 gam.

- Mẫu niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy Ketamine. Tổng khối lượng mẫu A4: 0,254 gam.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định 12 mẫu nước tiểu của 12 đối tượng phòng 304. Tại bản kết luận giám định số 791/GĐKTHS ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA; Ketamine; Norketamine và Dehydroketamine trong 11 (mười một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A13, A14, A15 và A16 gửi giám định.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Norketamine và Dehydroketamine và Ketamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A12 gửi giám định.

* MDMA và Ketamine là các chất ma túy thuộc Danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ.

* Norketamine và Dehydroketamine là những sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2021, H, Th, Ch, A, Gi, Th1 (là bạn học cùng lớp cấp II) gặp nhau ở khu vực cầu Bệnh viện huyện Ý Yên, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Cả nhóm bàn bạc sẽ góp tiền mua ma túy để sử dụng và thuê loa, đèn, gọi thêm 6 nhân viên nữ sau đó đến khách sạn Mai Mai ở xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định thuê phòng “bay lắc”; mọi chi phí sau này sẽ chia đều cho từng người. Cả nhóm đồng ý và thống nhất ai biết chỗ mua ma túy, thuê loa, đèn, gọi nhân viên nữ thì gọi. Sau đó, H gọi điện thoại cho H4 là bạn bè ngoài xã hội hỏi chỗ bán thuốc lắc và Ketamine. H4 giới thiệu và cho H số điện thoại của một người tên T4 ở xã Y, huyện Y có thuốc lắc và Ketamine bán. H nhờ H4 thuê cho H 01 loa và 02 đèn chớp, H4 đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho T4 (H không nhớ rõ số điện thoại của T4) hỏi mua 02 chỉ Ketamine và 08 viên thuốc lắc, T4 đồng ý và báo giá cho H là 7.300.000 đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng). H thông báo cho cả nhóm giá 2 chỉ Ketamine và 08 viên thuốc lắc, cả nhóm đồng ý. H nói với T4 đồng ý mua ma túy nhưng xin nợ tiền đến chiều tối ngày hôm sau sẽ trả, T4 đồng ý. Tiếp đó H gọi

điện thoại cho Th và Đ là bạn bè xã hội nhờ Th và Đ gọi cho H 6 nhân viên nữ đến khách sạn Mai Mai, Th và Đ đồng ý. Sau đó, Th, Ch, Th1, Gi đi hai xe máy về nhà Th để cất xe máy còn H và A đứng chờ ở cầu Bệnh viện huyện Ý Yên. Trong lúc đứng chờ thì có một nam thanh niên đến đưa cho H một túi xách kiểu túi du lịch bên trong có 01 loa và 02 đèn chớp. Th lấy xe ô tô chở Ch, Th1, Gi ra đón H và A. H mang túi đựng loa đèn vừa thuê để ở cốp xe ô tô của Th rồi cả nhóm đi đến khách sạn Mai Mai. Khi Th lái xe đưa cả nhóm đến ngã ba Cát Đằng, thị trấn L, huyện Y thì H bảo Th quay xe lại khu E, thị trấn Lâm để H lấy ma túy. H xuống xe gặp T4 đang dựng xe máy ven đường, T4 đưa cho H thuốc lắc và Ketamine đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, H cầm ma túy và quay lại lên xe ô tô thông báo cho mọi người biết là đã mua được ma túy. Sau đó cả nhóm tiếp tục đi đến khách sạn Mai Mai. Trên đường đi, H gọi điện thoại đến khách sạn để đặt phòng trước. H báo nhóm có 12 người, lễ tân yêu cầu thuê 3 phòng, H đồng ý. Khoảng 23 giờ cả nhóm đến khách sạn, H vào gặp lễ tân (tên là Th2) để lấy phòng, Th2 yêu cầu đặt cọc trước 2.000.000 đồng, do H không có tiền nên H bảo Th đưa máy điện thoại của Th để H lấy tiền trong tài khoản của Th chuyển khoản cho Th2 2.000.000 đồng, sau đó Th2 đưa cho H chìa khóa 3 phòng. H lấy chìa khóa phòng rồi mang theo túi xách đựng loa, đèn cùng cả nhóm lên phòng 304. Khi vào phòng, H gọi lễ tân mang thêm chăn, đệm, 02 đĩa bánh ngọt và lấy đèn nháy, loa, ra bật, mở nhạc. Một lúc sau, 6 nhân viên nữ là V, H3, H4, Y, Bùi Thị Ng1, Trần Thị Ng đến, cả 6 nhân viên đều tập trung tại phòng 304. Sau đó, H bỏ thuốc lắc và Ketamine trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ra để trên đĩa sứ. Những người trong phòng đến lấy thuốc lắc sử dụng rồi nháy múa theo tiếng nhạc và ánh đèn nhấp nháy. H tiếp tục lấy Ketamine đổ một ít ra đĩa sứ rồi dùng giấy phép lái xe của H để chia Ketamine thành những đường nhỏ, Th cuốn ống hút bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng. Sau đó cả 12 người trong phòng tiếp tục cùng nhau sử dụng thuốc lắc, Ketamine và bay lắc trong phòng. Đến khoảng 0 giờ 40 phút ngày 09/6/2021, bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Các đối tượng nữ: Trần Thị Ng, Nguyễn Thị H, Phạm Hồng V, Lộc Thị Y, Lý Minh H1, Bùi Thị Ng1 khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 08/6/2021, khi đang ở phòng trọ tại khu vực Cầu Bo, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thì có Th và Đ (là bạn bè ngoài xã hội, không biết rõ họ tên, lai lịch, địa chỉ) đến bảo cả nhóm đến khách sạn Mai Mai, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định có người gặp và nói chuyện. Cả nhóm đi xe taxi đến khách sạn vào gặp lễ tân hỏi phòng có 6 người nam, lễ tân chỉ lên phòng 304. Khi vào phòng, thấy có 6 người nam sau mới biết tên là: H, Gi, Th1, Ch, Th, A, trong phòng đã có sẵn loa, đèn nháy, trên mặt bàn thấy có túi nylon màu trắng bên trong có các viên nén màu tím, các viên đã được bẻ ra làm đôi và 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Các đối tượng đều biết đó là ma túy thuốc lắc và Ketamine. Bùi Thị Ng1, Trần Thị Ng, H3, H4 tự đến lấy mỗi người nửa viên thuốc lắc sử dụng, sau đó, H lấy Ketamine đổ ra đĩa, tất cả 12 người trong phòng cùng đến sử dụng và bay lắc nhảy múa trong phòng.

Vũ Quốc H, Vũ Duy Th, Dương Doãn Ch, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi, Phạm Văn Th1 đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình và đồng bọn như nêu trên và khai nhận nếu không bị phát hiện bắt quả tang sẽ tiếp tục sử dụng hết số ma túy thu giữ.

- Lễ tân khách sạn Mai Mai là Dương Văn Th2, sinh năm 2000, trú tại: Xóm 10, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định khai nhận: Th2 làm lễ tân ở khách sạn Mai Mai với tiền công là 6.500.000 đồng/tháng. Tối ngày 08/6/2021 Th2 làm việc tại quầy lễ tân khách sạn thì có các nhóm khách đến thuê phòng, Th2 đã bố trí cho khách vào các phòng với số lượng từ 4 người trở xuống/1 phòng theo quy định của khách sạn. Đối với nhóm khách tại phòng 304, do H gọi báo thuê phòng cho nhóm 12 người, Th2 đã xếp cho nhóm của H 3 phòng 304, 301, 305, sau đó có nhóm 6 nhân viên nữ đến và bảo lên phòng 304, Th2 yêu cầu nhóm này thuê thêm 01 phòng nữa là phòng 209. Th2 khai không biết việc khách tập trung tại phòng 304 sử dụng ma túy.

- Đối với chủ khách sạn Mai Mai là Nguyễn Hải L, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú: 211 Cầu Ốc, phường T, quận N, thành phố Hà Nội khai nhận: Ngày 08/6/2021 L không có mặt tại khách sạn Mai Mai nên không biết việc khách vào khách sạn và sử dụng ma túy.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSND-P1 ngày 17-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Vũ Quốc H, Vũ Duy Th, Dương Doãn Ch, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi và Phạm Văn Th1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để các bị cáo sớm có cơ hội trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt:

- Đối với Vũ Quốc H: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 8 năm tù.

- Đối với Dương Doãn Ch: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù.

- Đối với Vũ Duy Th: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 6 năm tù.

- Đối với các bị cáo Phạm Đình Gi, Phạm Đức A, Phạm Văn Th1: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Khoản 2 Điều 54 BLHS, xử phạt các bị cáo từ 4 năm đến 5 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo chưa có việc làm ổn định.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 08/6/2021, Vũ Quốc H, Vũ Duy Th, Dương Doãn Ch, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi, Phạm Văn Th1 có hành vi cùng bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy gồm MDMA và Ketamine, thuê loa, đèn nháy, nhờ người gọi thêm 06 nhân viên nữ gồm Trần Thị Ng, Nguyễn Thị H, Phạm Hồng V, Lộc Thị Y, Lý Minh H1, Bùi Thị Ng1 (trong đó có Bùi Thị Ng1 sinh ngày 07/9/2003 chưa đủ 18 tuổi); đến khách sạn Mai Mai, địa chỉ tại xã L, huyện V, tỉnh Nam Định thuê phòng 304 tập trung tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 2 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, nên quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tệ nạn về ma túy trong cộng đồng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ sức trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

[4] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vị trí, vai trò các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Duy Th hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông bà nội ngoại đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân H chương; bị cáo Phạm Đức A hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông nội được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba; bị cáo Phạm Đức Gi, Phạm Văn Th1 hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các bị cáo

Th, A, Gi, Th1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Về vị trí, vai trò: Bị cáo Vũ Quốc H là người gọi điện thoại để mua ma túy, thuê 01 loa, 02 đèn chớp và là người gọi 06 nhân viên nữ gồm Trần Thị Ng, Nguyễn Thị H, Phạm Hồng V, Lộc Thị Y, Lý Minh H1, Bùi Thị Ng1 đến khách sạn Mai Mai sử dụng trái phép ma túy, nên Vũ Quốc H giữ vai trò đầu trong vụ án, cần xử phạt bị cáo H mức án nghiêm trong khung hình phạt đã truy tố, thể hiện thái độ kiên quyết đấu tranh với loại tội phạm liên quan đến ma túy của Đảng và Nhà nước. Đối với các bị cáo Vũ Duy Th, Dương Doãn Ch, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi, Phạm Văn Th1 đều cùng thống nhất góp tiền mua ma túy để sử dụng và thuê loa đài, đèn, gọi thêm 6 nhân viên nữ đến khách sạn Mai Mai thuê phòng “bay lắc”, mọi chi phí sau này sẽ chia đều cho từng người nên xác định giữ vai trò thứ hai trong vụ án, và cũng cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo Dương Doãn Ch, Vũ Duy Th, Phạm Đức A, Phạm Đức Gi, Phạm Văn Th1 đều lần đầu phạm tội, thực hiện với vai trò đồng phạm không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên ấn định mức hình phạt của các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, theo quy định của Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các tình tiết liên quan: Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng khác ở khách sạn Mai Mai, lễ tân Dương Văn Th2, chủ khách sạn Nguyễn Hải L, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý trong vụ án khác; Đối với 06 đối tượng Trần Thị Ng, Nguyễn Thị H, Phạm Hồng V, Lộc Thị Y, Lý Minh H1, Bùi Thị Ng1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 304 tại khách sạn Mai Mai. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; Đối với người đàn ông tên T4 bán ma túy cho Vũ Quốc H ở phòng 304 và cho H thuê loa và đèn chớp và hai người tên Đ, Th thuê nhân viên nữ cho H theo lời H khai, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Quốc H, bị cáo sử dụng liên lạc là phương tiện phạm tội và 01 đèn nháy màu đen đã cũ có kích thước khoảng 15x15x7 (cm); 01 chiếc loa màu đen đã cũ có chữ harman/kardon kích thước dài khoảng 40 cm; 01 chiếc đèn nháy laser màu đen đã cũ kích thước khoảng 25x20x10 (cm) liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên tịch thu hoá giá xung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen đã cũ thu giữ của Vũ Quốc H, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Quốc H; 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Vũ Duy Th, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Duy Th; 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của

Phạm Đình Gi, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Đình Gi; 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Phạm Đức A; 02 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Phạm Văn Th1; 01 điện thoại di động đã cũ thu giữ của Dương Doãn Ch không liên quan đến hành vi phạm tội tuyên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 phong bì niêm phong số 774/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định không có giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Quốc H, Vũ Duy Th, Dương Doãn Ch, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi và Phạm Văn Th1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với riêng các bị cáo Vũ Duy Th, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi, Phạm Văn Th1; Điều 54 BLHS đối với riêng các bị cáo Vũ Duy Th, Dương Doãn Ch, Phạm Đức A, Phạm Đình Gi và Phạm Văn Th1.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc H: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2021;

Xử phạt bị cáo Dương Doãn Ch: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2021;

Xử phạt bị cáo Vũ Duy Th: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2021;

Xử phạt bị cáo Phạm Đức A: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2021;

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Gi: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2021;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th1: 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-6-2021;

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi bì hồ sơ niêm phong số 774/GĐKTHS (A1+A2 + A3 + A4) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã cũ, mặt sau có ghi IC: 579C-E2946A, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên (thu giữ của Vũ Quốc H)

- Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) đèn nháy màu đen đã cũ có kích thước khoảng 15x15x7 cm; 01 (một) chiếc loa màu đen đã cũ có chữ harman/kardon

kích thước dài khoảng 40 cm; 01 (một) chiếc đèn nháy laser màu đen đã cũ kích thước khoảng 25x20x10 cm.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Quốc H: 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Vũ Quốc H; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám đen đã cũ, mặt sau có ghi IC: 579C-E2944A, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Duy Th: 01 (một) căn cước công dân của Vũ Duy Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ thu, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đình Gi: 01 (một) căn cước công dân mang tên Phạm Đình Gi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, bị phồng và nứt giữa màn hình trước, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã cũ, mặt sau bị rạn nứt, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Dương Doãn Ch: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy bên trong đã niêm phong và chữ ký của điều tra viên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 17/22 ngày 23-11-2021 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định);

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Hoài Nam